

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI CỦA VƯƠNG QUỐC CHĂMPA VỚI CÁC QUỐC GIA TRONG KHU VỰC (THẾ KỶ X ĐẾN CUỐI THẾ KỶ XV)

ĐỖ TRƯỜNG GIANG*

Cùng với việc xây dựng một hệ thống kinh tế ổn định trong nội bộ vương quốc mình, Chăm-pa đã sớm tận dụng lợi thế về vị trí tự nhiên của mình để nhanh chóng dự nhập vào con đường thương mại của khu vực và quốc tế. Người Chăm “có cái nhìn về biển đúng đắn, biết tham dự và dẫn thân tích cực vào luồng thương mại quốc tế”(1), tận dụng những lợi thế đó để phát triển vương quốc của mình thành một cường quốc trong khu vực. Hoạt động thương mại biển đã góp phần quan trọng vào quá trình tồn tại và phát triển của vương quốc Chăm-pa trong khoảng thời gian từ cuối thế kỷ X đến thế kỷ XV.

Những nhân tố mới trong lịch sử khu vực tác động tới nền hải thương của vương quốc Chăm-pa

Năm 907, nhà Đường (618-907), một trong những triều đại lịch sử cường thịnh nhất trong lịch sử Trung Hoa đã chấm dứt

289 năm tồn tại của mình. Trong gần ba thế kỷ tồn tại, nhà Đường đã trở thành một đế chế mạnh có ảnh hưởng rộng lớn đến bên ngoài, là một triều đại có tầm nhìn khu vực và quốc tế. Sự hình thành hai Con đường tơ lụa trên đất liền và trên biển trong thời đại này cũng góp thêm minh chứng cho thấy tầm nhìn của Trường An và mức độ ảnh hưởng của một trung tâm kinh tế luôn được coi là giàu tiềm năng nhất của châu Á. Sự sụp đổ của nhà Đường là sự đứt gãy và đổ vỡ của cả một hệ thống được dày công kiến lập của đế chế Trung Hoa với các quốc gia vốn vẫn chịu sự nô dịch, quản chế bởi phương Bắc⁽²⁾. Trong khoảng thời gian từ giữa thế kỷ IX đến cuối thế kỷ X, sự đình trệ kinh tế suốt gần một thế kỷ rưỡi ở Trung Quốc đã làm tan rã mạng lưới kinh tế ở các quốc gia nhỏ như An Nam đô hộ phủ, Lâm Ấp, Dvaravati, Ryu, Maratam, và ngay cả mạng lưới ven biển như Srivijaya-Sailendra⁽³⁾.

* Đỗ Trường Giang, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nhưng mặt khác, sự sụp đổ của nhà Đường cũng đã có những tác động khá sâu sắc đến hệ thống buôn bán thương mại Đông Tây. Các thuyền buôn Ả-rập, Ba Tư không cần phải đến tận Trung Quốc để lấy hàng hoá nữa, mà chỉ cần đến Đông Nam Á để nhập hàng. Điều này làm cho quan hệ thương mại chuyển vận với tốc độ cao hơn, lớn hơn. Sự thay đổi trong phương thức vận chuyển hàng hoá và buôn bán giữa các trung tâm kinh tế lớn như vậy đã khiến cho vị thế của Đông Nam Á được tôn vinh, thúc đẩy nền hải thương của Đông Nam Á phát triển. Trong bối cảnh lịch sử mới ấy, Chămpa đã nắm bắt được cơ hội, phát huy thế mạnh từ vị trí trung gian trên con đường thương mại Đông Tây của mình, phát triển các cảng thị ven biển thành những trung tâm trung chuyển hàng hoá lớn, đáp ứng nhu cầu hàng hoá cho các thương nhân từ mọi nơi đến.

Từ cuối thế kỷ XI thị trường Trung Quốc dần sống lại. Sự biến đổi quan trọng nhất trong thời kỳ này là sự hưng thịnh của các đô thị ở Trung và Nam Trung Quốc. Sự phát triển đó cần tới sự buôn bán trên biển. Về mặt kỹ thuật, thuyền buồm lớn (Junk) xuất hiện ở các vùng phía nam Trung Quốc. Sức trở của loại thuyền này tăng lên rất nhanh chóng và hải trình của chúng cũng thay đổi từ cận hải (chạy ven bờ) đến viễn dương (đi biển xa). Hàng hoá chuyên chở cũng bắt đầu thay đổi từ những hàng nhẹ, quý như tơ lụa sang những loại hàng nặng như đồ sứ, từ những đồ xa xỉ như dầu thơm sang những vật dụng đại chúng hơn như giấy.

Vào thời kỳ này, Đông Nam Á đã hình

thành được một hệ thống buôn bán mang tính khu vực. Java xuất khẩu gạo để đổi lấy gỗ vàng, kim cương từ Tây Borneo, trầm hương từ Chămpa, Timo, nhục đậu khấu từ Banda và Molucca, hồ tiêu từ Sumatra.

Đến đầu thế kỷ XIV, theo thống kê của K.Hall ở Đông Nam Á đã có 5 khu vực buôn bán trên biển thật sự hoạt động⁽⁴¹⁾. Chămpa nằm ở khu vực bao gồm bờ biển phía Đông bán đảo Malaya, vịnh Siêm và bờ biển Việt Nam ngày nay.

Quan hệ thương mại của vương quốc Chămpa từ nửa cuối thế kỷ X đến thế kỷ XV

Trong suốt quá trình phát triển của mình, vương triều Vijaya đã dày công xây dựng các mối quan hệ với các quốc gia láng giềng, cũng như các quốc gia vùng hải đảo. Vương quốc Chămpa ngày càng dự nhập mạnh mẽ vào sự phát triển chung của lịch sử khu vực. Những mối quan hệ được dày công xây dựng, một mặt nhằm củng cố vị thế của Chămpa đối với lịch sử khu vực, mặt khác tạo ra những tiền đề thuận lợi để Chămpa mở rộng ngoại thương và dự nhập ngày càng mạnh mẽ hơn vào nền hải thương khu vực, nhằm bù lấp cho những thiếu hụt của nền kinh tế trong nước.

Các vua Chăm rất có ý thức trong việc buôn bán với người nước ngoài, tạo điều kiện, lợi dụng và trọng dụng họ. Sau khi Quảng Đông bị phá huỷ (758), việc làm ăn với thương nhân người Hoa gặp khó khăn. Trên thực tế, từ 877 đến 951, Chămpa không có quan hệ bang giao gì với Trung Quốc vì sự hỗn loạn cuối thời

Đường. Trong thời gian đó, họ kịp mở cửa làm ăn với thương nhân Hồi giáo Arập đang ngang dọc khắp thế giới Đông – Tây. Khi Quảng Đông được mở lại dưới triều Hậu Chu (951-959) và sau đó là triều Tống (960-1279), vua Đồng Dương liên xúc tiến lại mối quan hệ giữa hai nước thông qua những nhà buôn Hồi giáo ở Panduranga. Người Hồi giáo là những người quản lý của khu buôn bán ở Panduranga. Những thương nhân Hồi giáo này đã có những liên hệ mật thiết với Vương triều Chămpa, được tiếp xúc thường xuyên với vua Chăm và được vua Chăm trọng dụng. Những bằng chứng mà P.Y.Mauguin (1979) đã đưa ra cho thấy, trong những người thuộc đoàn sứ giả Chămpa sang Trung Quốc vào năm 951 và những năm sau đó, có người mang tên bắt đầu bằng chữ Pu hay Bu biến âm từ chữ Arập Abu. Năm 958, người đại diện chính thức của vua Chăm là một người Hồi giáo có tên là Abu Hasan (P's Ho San). Ông đã thay mặt vua Chăm là Indravarman III (917-960) tặng hoàng đế Trung Hoa nước hoa hồng, cây đèn “ngọn lửa Hi Lạp” và những viên đá quý. Năm 961, Abu Hasan trở lại Trung Hoa mang theo thư của vị vua mới là Jaya Indravarman I, kèm theo những tặng phẩm quý được liệt kê ra như gỗ trầm, ngà voi, vải lụa... đặc biệt có 20 hũ Arập đựng những món hàng Arập. Tất cả những tặng phẩm trên có những thứ là của Chămpa, nhưng nhiều tặng phẩm như “nước hoa hồng”, “đèn Hi Lạp”, hàng của Arập thì chắc chắn là sản phẩm thương mại được các thương nhân Hồi giáo Arập đem đến trao đổi ở các cảng Chăm. Đó đều là những sản phẩm thương

mại có được từ các thương cảng của Chămpa⁽⁵⁾.

Về những mặt hàng buôn bán xuất khẩu của Chămpa trong thời kỳ này, chúng ta có thể tham khảo các loại hàng hoá đã được trao đổi và mua bán tại cảng – thị Hội An và các cảng – thị khác ở miền Trung như Thanh Hà (Thừa Thiên Huế), Nước Mặn, Thị Nại (Bình Định)... trong các thế kỷ XVII-XVIII; vì sự phồn vinh của các cảng – thị này đương thời có thể được xem như là sự tái sinh của các cảng – thị Chămpa vào những thế kỷ trước đó. Về các loại sản vật ở miền Trung Việt Nam vào thế kỷ XVI có thể tham khảo trong Ô Châu Cận Lục: “...ngà voi, sừng tê, trầm hương, bạch mộc hương, tô nhũ hương, biện hương, thổ cẩm trắng, thổ cẩm xanh, da trâu, nhựa thông, sừng trâu, da hươu, nhung nai, da hươu cái, lông đuôi chim công. Lông đuôi chim trĩ, hồ tiêu, mật ong, sáp vàng, dây mây...”⁽⁶⁾

Trong một chuyên khảo bàn về kinh tế Chămpa, GS. Momoki Shiro (Đại học Osaka, Nhật Bản) dựa vào thư tịch cổ đã cung cấp một danh mục hàng hoá Chămpa xuất khẩu sang Trung Hoa: “Vàng, bạc, thiếc, sắt, ngọc “baomu”, ngọc trai “Chengshuichu”, ngọc trai lửa, hổ phách, pha lê, ốc tiên?, các loại đá “pusashi”, sừng tê, ngà voi, mai rùa, trầm hương, gỗ đàn hương, long não, xạ hương, trầm, hồng thủy, dầu lửa, bông, vải “Zhaoxia”, vải có vẽ màu, vải bông trắng, chiếu lá cọ, “mingjjao”? “wujjao”? sáp ong vàng, lưu huỳnh, gỗ vang, gỗ mun, tre “guanyin”, gạo, tổ yến, hạt tiêu, cau, dứa, mít, cây “haiwuzi”, cây anit, ớt lựu, nhục đậu khấu, tê giác, sư tử, voi, vượn, khỉ

trắng, voi trắng, chim “chiji”, vịt, chim “shanjji”, chim “guifei”, rùa” (Nguồn: Zhang Xie, Dongxi, Yankao, bản dịch tiếng anh của Komai Yoshiaki, Trường đại học Kyoto, 1967, tr.121-5)⁽⁷⁾.

Những loại sản vật này, mà phần lớn đều là lâm sản nên có thể được xem là những đặc sản của Chămpa vào những thế kỷ trước đó, chúng được thu thập bởi cư dân miền ngược rồi đem trao đổi với cư dân miền xuôi. Điều đó cho chúng ta thấy được mối liên hệ khá chặt chẽ giữa các vương triều Chămpa với các tộc người miền núi, mà sợi dây liên kết có lẽ là những dòng sông chảy từ thượng nguồn ra biển rất phổ biến ở miền Trung Việt Nam. *Việc giữ mối liên hệ bền chặt và lâu dài giữa các vương triều Chămpa với các tộc người miền núi đảm bảo cho vương quốc Chămpa có thể duy trì được một sự cân bằng tương đối trong việc phát triển nền kinh tế, giữa kinh tế biển, kinh tế nông nghiệp và kinh tế lâm nghiệp. Điều này còn có ý nghĩa hơn nữa khi chúng ta có thể đảm bảo những sản phẩm thương mại cho vương quốc Chămpa, để Chămpa có thể duy trì những mối quan hệ thương mại, buôn bán với các quốc gia trong khu vực.*

Các nhà nghiên cứu đã giải thích hệ thống chính trị - kinh tế của vương quốc Chămpa theo một mô hình được gọi “hệ thống trao đổi ven sông/riverine exchange network”. Theo mô hình này, “hệ thống trao đổi ven sông” có một vùng duyên hải để làm cơ sở cho một trung tâm thương mại thường tọa lạc ở một cửa sông. Đây cũng là trung tâm giao dịch hải thương quốc tế và là điểm nối kết giữa các cửa

sông khác của các vùng lân cận. Cũng có những trung tâm ở thượng nguồn, đó là những điểm tập trung ban đầu của các nguồn hàng có nguồn gốc từ những nơi ở xa sông nước. Những nguồn hàng này được sản xuất ở các vùng không hợp chợ bởi các cư dân sống trong các bản làng ở miền thượng du hoặc thượng nguồn. Sau đó nguồn hàng này được tập kết về các trung tâm ở ven biển. Mỗi Mandala có riêng một “hệ thống trao đổi ven sông” như vậy⁽⁸⁾.

Khi xem xét các sản phẩm thương mại của Chămpa, GS. Momoki Shiro đã đặc biệt lưu ý đến vải bông. Theo Lương Sử vào thế kỷ VI, jibei hoặc gubei (bông) được sản xuất ra ở Lâm Ấp, DaDanddan (Java?) Gantuoli (Kodah?), Langyaxiu (Pattani), Bali và Zhongtianzhu, (vùng trung và hạ lưu sông Hằng ở Ấn Độ). Ở Lâm Ấp, bông được đem xe thành chỉ để dệt thành vải trắng hoặc nhuộm thành năm màu để dệt thành vải màu. Vua của Lâm Ấp tiến cống vải zhaoxia cho nhà Đường vào năm 630, và các vua của Chiêm Thành thì dâng cống nhiều loại vải bông cho nhà Tống vào những năm 966, 977, 985 và 922 (như vải trắng, vải geman, vải yuenuo, vải có vân...) và dâng cống geman của Java, Bali và Dashi vào năm 966. Theo Wang Dayuan, thì Xialaiwu (Sulawesi?), Kelantan Terengganu, Duduan (Taniong Datu ở Salawak?), và Gulidimen (Timor) nhập vải Chiêm Thành vào giữa thế kỷ XIV. Trong cuốn sách của mình, ông cho biết, các nước Đông Nam Á chỉ nhập vải từ Ấn Độ, Chiêm Thành, Java và đảo Hải Nam. Trong suốt đầu thời nhà Minh, Chămpa đã dâng cống 31 món (tất cả đều là sản

vật của địa phương) cho Trung Quốc, trong đó không dưới 13 đồ cống vật làm từ bông vải. Những món hàng dâng cống đó là: *Voi, ngà voi, tê giác sừng tê, chim công, đuôi công, trầm vỏ cam dùng để xúc cơ thể, long não, trầm xúc quần áo, kalam-bak, đàn hương, tùng bách, trầm bột, cây lê, cây mun, trầm hoa mây, vải in hoa cải củ, vải in màu đỏ, vải đỏ, vải bông trắng, vải bông đen, vải in hoa ngọc bích tròn, khăn tay, khăn vấn đầu bằng vải tula...* (nguồn: Daming Huidian- *Những thể chế hành chính và tiền tệ triều Minh*, Tokyo, 1989, tập 97, tr.331)⁽⁹⁾. Những cứ liệu lịch sử ấy cho phép chúng ta đi đến nhận định: *Cùng với những mặt hàng như trầm hương, hồ tiêu, vàng... vải bông đã trở thành một mặt hàng quan trọng của vương quốc Chămpa, mà chắc chắn là không chỉ phục vụ cho việc triều cống Thiên triều Trung Hoa, và còn tham dự vào các hoạt động thương mại buôn bán của vương quốc Chămpa với thế giới bên ngoài-một mặt hàng làm tăng thêm sức hấp dẫn của Chămpa.*

Biên niên sử Trung Quốc từ thời kỳ Bắc Tống (960-1127) cũng đã chỉ ra rằng vào cuối thế kỷ X, đã hình thành những tuyến đường biển nối liền những địa điểm cư trú vùng biển ở quần đảo Philippin, bờ biển Bắc của Đảo Borneo và Chămpa. Tống sử cho biết rằng vào năm 977, nhà cầm quyền Brunei đã gửi quà biếu đến đế chế Trung Hoa và sứ giả của phái đoàn thông báo với triều đình của đế chế rằng May-i (đảo Midoro) cách Borneo một khoảng 30 ngày đi bằng thuyền. Năm 1003, phái đoàn được ghi lại sớm nhất mang quà biếu của Philippin đi đến Trung Quốc từ Butuan. Tống sử mô tả

chính thể này ở đông bắc Mindanao như là “một đất nước nhỏ trong biển ở phía Đông của Chămpa, xa hơn May-i, có quan hệ thường xuyên với Chămpa nhưng rất hiếm khi với Trung Quốc. Nhiều thế kỷ sau, hàng hoá thương mại được chuyên chở từ miền Trung Việt Nam dọc theo tuyến phía Bắc của Borneo như được chứng minh bởi lô hàng trên con tàu Pandanan đắm ngoài đảo Palawan, ở phía Tây Nam Philippin⁽¹⁰⁾.

Chúng ta không tìm ra được những bằng chứng về mối quan hệ trực tiếp giữa Philippin và Trung Quốc ít ra cho đến đầu nhà Minh. Nhưng với Chămpa thì thường xuyên và khá độc đáo. Dường như Chămpa đã đóng vai trò độc quyền trong quan hệ với Philippin một thời gian dài (từ trước thế kỷ X đến thế kỷ XIII). Do đó, thương mại và cống nạp của Philippin đến được Trung Quốc là thông qua Chămpa. “Con đường của đồ gốm thương mại Quảng Đông có lẽ từ Trung Quốc tới Chămpa và rồi tới Butuan”⁽¹¹⁾. Chămpa đóng vai trò trung gian là trạm trung chuyển đồ gốm giữa Trung Quốc với những miền định cư ở rìa phía Đông của biển Nam Trung Quốc như Ma-i, đảo Borneo và Butuan. William Scott cũng đã đưa ra những cứ liệu lịch sử để minh chứng cho nhận xét của Peter Burns và Roxana, trên cơ sở những ghi chép của Tống Sử: “Đoàn triều cống đầu tiên đến Trung Quốc dường như đi từ Butuan ngày 17-3-1001”. Năm 1007, Butuan thỉnh cầu với Hoàng đế Trung Hoa để được nhận một vị trí tương tự như Chămpa, nhưng lời thỉnh cầu bị từ chối với lý do là Butuan ở dưới trướng Chămpa. Chỉ vào khoảng thế kỷ XIII thì con đường liên hệ trực tiếp

giữa Luzon và Fujian mới trở nên phổ biến, trước đó tất cả những việc buôn bán với Trung Quốc đều đi bằng con đường của Champa⁽¹²⁾. Nhiều khả năng, những con thuyền chạy trên vùng biển Butuan-Champa là thuyền của Champa, bởi vì trong thời kỳ này, nghề đóng thuyền và đi biển của Champa đã rất phát triển và thủy thủ Champa là những người dày dặn kinh nghiệm. *Champa đã lợi dụng vị trí trung gian của mình giữa Philippin và Trung Hoa để xúc tiến những hoạt động thương mại.*

Một nguồn hàng bí mật mà người Chăm thu mua từ Butuan (Philippin) suốt nhiều thế kỷ mà các thương nhân Trung Hoa không hề hay biết. Vương quốc Champa đã có thể giấu Trung Quốc vị trí chính xác của Butuan. Champa muốn giữ bí mật Butuan vì đây là nơi sản xuất vàng có quy mô lớn và rất quan trọng. Những cuộc khai quật ở Butuan đưa ra được những bằng chứng về việc sản xuất vàng trên quy mô lớn, cả vàng thường và vàng thau, đã cho phép chúng ta thấy Champa là một nguồn vàng “bí mật” mà Trung Quốc không biết. Những mối liên hệ và quan hệ thương mại giữa Champa và Butuan chắc chắn đã có trước sự sụp đổ của Trà Kiệu và khá phát triển ít nhất là từ thế kỷ XI⁽¹³⁾.

Cùng với việc thiết lập các mối quan hệ thương mại, buôn bán mới, Kinh đô Vijaya chắc chắn đã phải là nơi tàu thuyền qua lại nhiều, nên cảng Thi Nai ở đây khá sầm uất “thuyền buôn các nơi tụ họp ở đây...chỗ này người buôn bán tụ họp phức tạp, lại là chỗ bến tàu”⁽¹⁴⁾. Không nghi ngờ gì nữa, chính những hoạt động

thương mại, những mối quan hệ với nước ngoài là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa đến sự khởi sắc cho kinh thành Vijaya và cho vương quốc Champa thời kỳ Vijaya.

Ngoài cảng Thi Nai ở Vijaya ra, cảng Panduranga vẫn là nơi thường xuyên có hoạt động buôn bán. Những ghi chép trong 2 tấm bia cổ ở Panduranga (PhanRang) các năm 1029 và 1035 còn cho biết thêm rằng ở đây đã thu hút rất nhiều thương nhân ngoại quốc, đặc biệt là cộng đồng Hồi giáo. Panduranga là cảng chính trên bờ biển Champa từ giữa thế kỷ X về sau.

Đó cũng là nơi mà Ibn Batuta đã cập bến. Những nhà tu hành và ngoại giao như Marco Polo, Odorio de Pordeneno cũng đã đến đây trong thời gian này và để lại những dòng ký sự sinh động về xứ sở Champa thời kỳ Vijaya.

Khoảng những năm 1318 đến 1324, dưới thời trị vì của vua Chế Ana (một trong những người con của Chế Mân), tu sĩ dòng Phanxico là Odoride Bordenone đã từng ghé thăm Champa và ghi lại những nhận xét: “Có một tiểu quốc gọi là Champa-một xứ sở rất đẹp, đời sống ở đó rất dễ dàng và sung sướng. Vị vua hiện làm vua lúc tôi ghé đó có tới 200 đứa con vừa trai vừa gái vì ông ta có nhiều vợ và cung tần. Ông ta có tới 11.000 con voi của riêng do tôi tổ trong thành nuôi lấy. Ăn uống ở đây thì thoả thích lắm vì tất cả các loại cá bể đều có. Bể chỉ có cá và cá mà thôi, mỗi năm mỗi mùa là một thứ cá. Nếu có ai hỏi tại sao như vậy thì dân ở đó nói rằng đó là lần lượt các loại cá về châu Vua...” Chắc hẳn rằng Odoride Bordenone

đã tận mắt nhìn thấy một thời kỳ thịnh vượng của vương quốc Chămpa.

Sự phát triển của mạng lưới buôn bán gốm Chămpa

Về những đồ gốm thì hầu như tất cả các ghi chép về Chămpa trong Chufanchi (1225), Dauyi Zhilue (giữa thế kỷ XIV), và Yingua Shenglan (1416) đều chỉ nói đến việc nhập các đồ sứ Trung Quốc. Những tài liệu trên hầu như không nhắc gì đến những sản phẩm gốm ở Đông Nam Á, dù rằng việc sản xuất gốm để xuất khẩu ở Đông Nam Á, đặc biệt là ở Đại Việt và Xiêm, phát triển khá mạnh mẽ, vào những thế kỷ XIV-XV, thường là với sự khởi đầu bất ngờ của kỹ thuật Trung Quốc và vì vậy kết thúc với kỹ thuật bản địa.

Tuy nhiên, lịch sử hải thương của Khu vực Đông Nam Á, kết hợp với những kết quả trong nghiên cứu khảo cổ học ở các quốc gia Đông Nam Á trong thời gian gần đây đã phần nào bổ xung cho chúng ta những tư liệu quan trọng về sự xuất hiện của những sản phẩm gốm thương mại có nguồn gốc Đông Nam Á.

Lệnh cấm hoàn toàn các chuyến đi và buôn bán hải ngoại ban hành năm 1371 (năm thứ 3 niên hiệu Hồng Vũ) trong thời kỳ đầu thời nhà Minh. Sau đó nó lại được tái ban hành vài lần và cuối cùng bị bãi bỏ năm 1571 (năm thứ 6 niên hiệu Long Khánh). Nó ngăn cấm nghiêm ngặt những chuyến đi và buôn bán hải ngoại của người Trung Quốc. Kết quả là, buôn bán gốm từ Trung Quốc bị hạn chế lớn trong thời kỳ này. Gốm Thái Lan, Việt Nam và

Chămpa xuất hiện ở các vùng bờ biển xung quanh biển nam Trung Quốc như để thay thế đồ gốm Trung Quốc. Di chỉ tiêu biểu của thời kỳ này là tàu đắm ngoài đảo Pandanan, mũi phía Nam của đảo Palawan, được khai quật năm 1995. Đồ gốm Chămpa bao gồm đĩa Celadon, bát men nâu với thân chiết yêu và các vò men nâu của lò Gò Sành.

Trong những năm gần đây tại các lò gốm Gò Sành và một vài lò gốm khác, tất cả đều ở quanh thủ đô Vijaya thuộc tỉnh Bình Định ngày nay, các nhà khảo cổ học đã làm lộ ra những đồ gốm xuất khẩu như đĩa men và bát men Seladon và các hũ sành được sản xuất trong những thế kỷ XIV- XVII mà không hề có sự phát triển trước đó của kỹ thuật bản địa. Những mảnh vỡ của đồ gốm Gò Sành đã được khai quật thấy ở Ai Cập, đảo Tioman ở Malaixia; Santa Ana và Calatagan ở Philippin...và thường cùng với những đồ sứ Trung Quốc. Có tiếng vang nhất là việc tìm thấy hàng trăm đồ gốm tráng men Seladon của Gò Sành trong con tàu đắm gần hòn đảo Pandaran ở Philippin. Không nghi ngờ gì nữa, những sản phẩm này bắt đầu có từ trước khi Đại Việt đánh chiếm Vijaya, thế nhưng những người thợ thủ công thuộc tộc người nào thì còn chưa được rõ. Chắc hẳn Chămpa cũng đã bị cuốn vào trào lưu sản xuất đồ gốm thương mại chung ở Đông Nam Á lục địa vào thời kỳ cuối Nguyên (1260-1368) và đầu Minh (1368-1644), khi mà việc xuất khẩu đồ sứ Trung Quốc bị giảm mạnh vì khủng hoảng kinh tế và việc cấm tư thương.

Với việc phân phối rộng khắp qua buôn bán đường biển qua Ấn Độ Dương, đồ gốm

Champa được khai quật từ địa điểm A1 – Từ trên bán đảo Sinai ở Hi Lạp, từ thành phố cảng thời trung cổ của Julfar trong phạm vi của Ras al – Khaimab ở tiểu vương quốc Arập, từ di chỉ Juara trên đảo Tioman ở đảo Malaixia, và từ di chỉ mộ táng ở bán đảo Calatagan và tàu đắm ở ngoài biển khơi của đảo Pandanan, tất cả đều ở Philippin. Đồ gốm Champa đã được xuất khẩu ra nước ngoài vào khoảng thế kỷ XV, và việc sản xuất đồ gốm ở Gò Sành phát triển rất rực rỡ vào thời gian ấy. Trong bất kỳ trường hợp nào, thì rõ ràng là kinh đô Champa đòi hỏi một mạng lưới buôn bán vào khoảng thế kỷ XV, bao gồm cả Hi Lạp, Tiểu vương quốc Arập, Malaixia, và quần đảo Philippin⁽¹⁵⁾. Thực tế này đã xác nhận sự rộng lớn của mạng lưới buôn bán của vương quốc Champa trên biển.

Đồ gốm không giống với vải lụa, vẫn tồn tại trong các di chỉ mà không bị phân huỷ và biến mất, thêm chí cả nếu chúng vỡ thành những mảnh nhỏ. Khi các khu vực (lò) và niên đại sản xuất của một số đồ gốm khai quật được được này đã được xác định, chúng sẽ là những tư liệu quý giá để làm rõ niên đại và đặc trưng của chính các di chỉ.

Kết Luận

Nằm ở vị trí trung độ trên con đường giao lưu quốc tế đông tây, Trung Quốc với Ấn Độ và xa hơn, tới Địa Trung Hải, Đông Nam Á sớm trở thành một đầu mối mậu dịch hàng hải quốc tế. Từ đầu công nguyên, những con thuyền của cư dân trong vùng, thuyền của người Ấn, người Hoa cùng với nền văn hoá của họ đã

thường xuyên qua lại vùng Đông Nam Á. Trên con đường giao lưu đó, Champa chiếm lĩnh một trong những vị trí quan trọng và thuận lợi nhất. Các cảng của Champa đóng vai trò như những cảng cuối cùng trước khi những con thuyền vượt qua vịnh Bắc Bộ vào vùng biển Trung Hoa, và là nơi dừng chân đầu tiên khi từ Trung Quốc đến Malacca, vịnh Thái Lan hay gần hơn là tới vùng hạ lưu châu thổ sông Mê Kông mà 7 thế kỷ đầu công nguyên thuộc vương quốc Phù Nam. Có thể thấy, hầu hết các tuyến đường biển đến Trung Hoa hay từ Trung Hoa đi qua Ấn Độ đều rẽ qua các cảng biển Champa. Từ một đầu mối giao thông quan trọng, bờ biển Champa đã sớm trở thành một đầu mối giao thương, nơi trao đổi sản vật và sản phẩm với những thuyền bè qua lại.

Cũng như phần lớn các quốc gia Đông Nam Á khác trong lịch sử, Champa đã chủ động dự nhập mạnh mẽ vào hệ thống thương mại khu vực để bù lấp những thiếu hụt của nền kinh tế nước mình, biến tiềm năng kinh tế bên ngoài thành bộ phận kinh tế quan trọng của mình. Có thể thấy rằng Champa có những mặt hàng có giá trị, đáp ứng được nhu cầu của các thị trường Trung Quốc và Tây Á. Champa với các thế mạnh của mình về vị trí địa lý, cũng như về các mặt hàng thương mại có giá trị, không những đã trở thành một trạm trung chuyển hàng hoá (Entrepôt) cho các thị trường lớn trên thế giới, mà còn là một nguồn cung cấp hàng hoá quan trọng cho nền thương mại khu vực và thế giới.

Hoạt động thương mại thực sự trở thành một thế mạnh và là nền tảng cho

toàn bộ nền kinh tế Chămpa. Với việc khai thác tối đa những nguồn lợi vốn là thế mạnh của mình, cùng với việc dự nhập mạnh mẽ vào luồng thương mại khu vực và quốc tế, Chămpa trong một thời gian dài trở thành một cường quốc thương mại trong khu vực, đóng vai trò là một trung tâm liên vùng - trung tâm thu gom và phân phối hàng hoá với chức năng trung chuyển giữa trung tâm liên thế giới với các vùng. /.

CHÚ THÍCH

1. Trần Quốc Vương, *Miền Trung Việt Nam và văn hoá Chămpa (một cái nhìn địa - văn hoá)*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 4.1995
2. Nguyễn Văn Kim, *Việt Nam trong bối cảnh lịch sử Đông Á thế kỷ X*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, T.XXI, số 3, 2005, tr. 18.
3. Sakurai Yumio: *Thử phác dựng cấu trúc lịch sử của khu vực Đông Nam Á (thông qua mối quan hệ giữa biển và lục địa)*. Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4-1996, tr. 46.
4. K.Hall, *Economic history of early Southeast Asia*, in CHSEAI, Cambridge University press 1992, p.253.
5. K.R.Hall, *Maritime trade and state Development in Early Southeast Asia*, University of Hawaii Press, 1995, tr.183.
6. Dương Văn An, *Ô châu cận lục*. Nxb Thuận Hoá - Huế, 2001, tr.29-40.
7. Momoki Shiro, *Chămpa, chỉ là một thế chế biển? (Những ghi chép về nông nghiệp và ngành nghề trong các tư liệu Trung Quốc)*. tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á 4/1999, tr.45.
8. Bronson, Benet, *Exchange at the Upstream and Dowstream Ends: Notes Toward a Functional Model of the Coastal State in Southeast Asia...* Dẫn theo:Trần Kỳ Phương, *Bước đầu tìm hiểu về địa-lịch sử của vương quốc Chiêm Thành (Chămpa) ở miền Trung Việt Nam: Với sự tham chiếu đặc biệt vào “hệ thống trao đổi ven sông” của lưu vực sông Thu Bồn ở Quảng Nam*. In trong: Thông tin Khoa học, tháng 03-2004, Phân viện Nghiên cứu Văn hoá Nghệ thuật tại thành phố Huế, tr. 49.
9. Dẫn theo: Momoki Shiro, *Chămpa, chỉ là một thế chế biển...*, tài liệu đã dẫn, tr.46.
10. Allison I. Diem, *Bằng chứng về quan hệ buôn bán gốm giữa Chămpa và Philippin*. In trong: *Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam*. Tập II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005.
11. Peter Burns, Roxanna M.Brown: *Quan hệ ngoại giao Chăm-Philippin thế kỷ XI*. In trong: *Đô thị cổ Hội An*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 101-106.
12. Geoff.Wade, *On the Possible Cham Origin of Philippin Scripts*, JSEAS 24, No.1, 1993, p.44-87.
13. Peter Burns – Roxanna M.Brown, *Quan hệ ngoại giao Chăm-Philippin thế kỷ XI*. In trong: *Đô thị cổ Hội An*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991, tr.101-106.
14. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập II, Nxb Khoa học Xã hội, Hn.1993, tr.87.
15. Yoja Aoyagi, *Khai quật khu lò Gò Sành - đồ gốm Chămpa trong lịch sử của con đường tơ lụa trên biển*. In trong: *Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam*. Sđd, tr. 683.